

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức
chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức vào các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BNV ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Thông tư số 10/2009/TT-BNV).

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với công chức làm việc trong các cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển xếp ngạch

1. Việc chuyển xếp ngạch phải căn cứ vào chức trách, vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ được giao của công chức.

2. Công chức được chuyển xếp ngạch phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BNV.

3. Khi chuyển ngạch từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa không được kết hợp nâng bậc lương, nâng ngạch công chức.

Điều 4. Cách chuyển xếp ngạch từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Chuyển xếp vào ngạch kiểm soát viên cao cấp chất lượng sản phẩm, hàng hóa (mã số ngạch 13.280) đối với công chức hiện giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Chuyển xếp vào ngạch kiểm soát viên chính chất lượng sản phẩm, hàng hóa (mã số ngạch 13.281) đối với công chức hiện giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương.

3. Chuyển xếp vào ngạch kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa (mã số ngạch 13.282) đối với công chức hiện giữ ngạch chuyên viên và tương đương.

4. Chuyển xếp vào ngạch kiểm soát viên trung cấp chất lượng sản phẩm, hàng hóa (mã số ngạch 13.283) đối với công chức hiện giữ ngạch cán sự và tương đương.

Điều 5. Cách xếp lương

Việc xếp lương đối với công chức được chuyển xếp vào các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch này thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục II Thông

tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này, việc tổ chức thực hiện như sau:

1. Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện chức năng kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện việc tổng hợp, kiểm tra, rà soát lại các vị trí công tác của công chức làm công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, lập phương án chuyển xếp vào các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Phê duyệt phương án chuyển xếp ngạch đối với công chức làm công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các đơn vị, tổ chức trực thuộc từ các ngạch công chức hiện giữ sang các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình chuyển xếp ngạch công chức;

c) Quyết định chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức thuộc diện quản lý vào các ngạch kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo thẩm quyền. Đối với các trường hợp chuyển xếp vào ngạch kiểm soát viên cao cấp chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ quyết định;

d) Báo cáo danh sách công chức được chuyển xếp ngạch về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, quản lý chung đối với đội ngũ công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Các Bộ, ngành, địa phương nêu tại khoản 2 Điều này sau khi thực hiện việc chuyển xếp ngạch đối với công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa từ các ngạch công chức hiện giữ sang các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa có báo cáo tổng hợp gửi Bộ Nội vụ để theo dõi.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

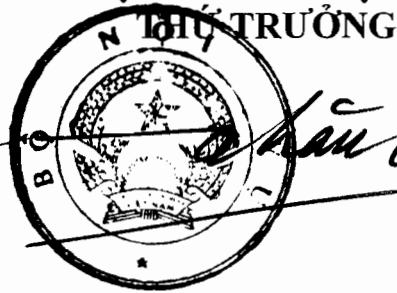
Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Nguyễn Quân

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



Nguyễn Duy Thăng

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Nội vụ các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Lưu: VT Bộ Nội vụ, VT Bộ KH&CN.